TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 13 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

Anh Ngô Liên T, địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Chị Lê Thị Kiều O, địa chỉ: Tiểu Khu X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Hiện tạm trú tại: Xóm Y, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Liên T và chị Lê Thị Kiều O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Ngô Liên T và chị Lê Thị Kiều O đều thống nhất có hai con chung tên là Ngô Lê Bảo N, sinh ngày 24/9/2013 và Ngô Quốc T, sinh ngày 04/3/2016; hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T tự nguyện góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị O mỗi tháng 2.000.000 đồng, từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi con trưởng thành (tròn 18 tuổi),

chị O chấp nhận sự tự nguyện đó của anh T. Các bên có nghĩa vụ, quyền về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Anh Ngô Liên T và chị Lê Thị Kiều O đều thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Ngô Liên T và chị Lê Thị Kiều O mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn, anh T phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng thay cho chị O.

Số tiền án phí anh T phải nộp được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001051, ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Nguyễn Mậu Đảo